

Số: 10 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục
Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 12 ngày 10 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài đối với Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên sau thẩm định là: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH KTCN Thái Nguyên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,91
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	3,71
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,00
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,85
Tiêu chuẩn 9	3,83
Tiêu chuẩn 10	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,82
Tiêu chuẩn 13	3,80
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	3,50
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	3,75
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,67
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THĂNG NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐKĐCLGD ngày 10 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

I. PHÁT HUY ĐIỂM MẠNH

Nhà trường cần tiếp tục phát huy những điểm mạnh nổi bật, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị cốt lõi của Nhà trường được xây dựng theo quy trình có sự tham gia của các bên liên quan, được công bố công khai dưới nhiều hình thức khác nhau, được quán triệt, giải thích và chuyển tải thành các kế hoạch hành động, nhiệm vụ năm học của Trường và của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội. Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị cốt lõi đã được rà soát, điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các bên liên quan và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như định hướng phát triển của Trường.

Nhà trường có hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học với đầy đủ bộ máy tổ chức, nhân sự và hệ thống văn bản để tổ chức và quản lý các hoạt động của Trường. Hội đồng trường, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch trong quá trình hoạt động được thể hiện trong các Quy chế tổ chức hoạt động, điều lệ, quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị. Các nghị quyết/quyết định/kết luận của hệ thống quản trị được Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể chuyển tải thành các chính sách và kế hoạch hành động. Cơ cấu tổ chức, nhân sự lãnh đạo và các văn bản quản lý của các bộ phận trong cơ quan quản trị được định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh.

Cơ cấu tổ chức, cơ cấu lãnh đạo, quản lý rõ ràng và phù hợp với các quy định hiện hành. Cơ cấu tổ chức được rà soát điều chỉnh và có nhiều đơn vị được thành lập, sáp nhập. Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị được quy định rõ ràng, không chồng chéo, được rà soát và điều chỉnh. Hệ thống văn bản quản lý của Trường tương đối đầy đủ, được định kỳ rà soát điều chỉnh. Nhân sự tham gia lãnh đạo quản lý được rà soát, đánh giá, bổ nhiệm theo năng lực để nâng cao hiệu quả điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trường.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Một số kế hoạch chiến lược thành phần về phát triển nguồn lực, phát triển nghiên cứu khoa học và về đảm bảo chất lượng giáo dục đã được xây dựng và ban hành. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường đã được quán triệt, công bố công khai và được các giảng viên, nhân viên, người học đồng lòng triển khai thực hiện với kết quả tương đối tốt. Một số chỉ tiêu phần đầu chính trên các lĩnh vực nguồn nhân lực, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quy mô người học, tài chính và cơ sở vật chất được xác định tương đối rõ

ràng, có thể đo lường mức độ đạt được và đã được giám sát đánh giá hằng năm.

Nhà trường đã thiết lập hệ thống để xây dựng chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy trình giám sát việc tuân thủ chính sách được thể hiện trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục Trường, và được cụ thể hóa ở quy trình giám sát tuyển sinh, nhập học. Nhà trường đã lập kế hoạch và tổ chức rà soát, điều chỉnh, ban hành các chính sách phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường. Các đơn vị liên quan đã thực hiện giám sát việc tuân thủ chính sách và có báo cáo kết quả thực hiện. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của Trường.

Nguồn nhân lực được quy hoạch đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Bộ tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, giảng viên tập trung vào ba nhóm năng lực là lãnh đạo và quản lý, hoạt động nghề nghiệp và hỗ trợ, phục vụ. Hệ thống quản lý công việc (bao gồm quy trình, tiêu chí và đánh giá hiệu quả công việc, thi đua, khen thưởng) được tích cực triển khai. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được tổ chức rà soát, điều chỉnh, cải thiện hằng năm, tuân theo quy trình thống nhất.

Nhà trường có các đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, kiểm toán, bảo trì các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ thông tin, học liệu và đảm bảo cảnh quan môi trường phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch phát triển nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất trong giai đoạn 2019 - 2023 được xây dựng chi tiết. Kế hoạch tài chính, cân đối thu - chi phù hợp với định hướng đào tạo theo từng giai đoạn của Nhà trường. Kinh phí đầu tư tăng cường cơ sở vật chất có giá trị lớn. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Môi trường sư phạm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, cảnh quan môi trường rộng rãi, xanh, sạch.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới, đối tác trong và ngoài nước; ban hành đầy đủ các văn bản, quy định quản lý hoạt động đối ngoại; đã phát triển mạng lưới, quan hệ hợp tác với nhiều đối tác trong nước và quốc tế; đã ký kết nhiều thỏa thuận và hợp đồng hợp tác về tuyển sinh, đào tạo; trao đổi giảng viên, sinh viên, chia sẻ tài liệu học tập; hỗ trợ thực tập, thực hành và tìm việc làm cho sinh viên; chuyển giao nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát, đánh giá cuối năm học và cuối giai đoạn 2018 - 2022. Nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp cải thiện, thiết lập đa dạng mối quan hệ hợp tác từ nhiều nước, nhiều tỉnh, thành trên toàn quốc và nhiều thành phần; chú trọng triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết. Số lượng đối tác trong nước tăng gấp 3 lần, ngoài nước tăng gấp 1,4 lần so với chu kỳ trước.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong Trường được thiết lập, có bộ phận chuyên trách và mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục. Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục các giai đoạn và kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm được xây dựng phù hợp với Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục. Nhà trường có hệ thống lưu trữ văn bản về các chính sách, hệ thống,

quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục làm căn cứ để triển khai và thực hiện. Việc phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng giáo dục đa dạng. Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai. Các văn bản quản lý, cơ sở dữ liệu về chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục được lưu trữ có hệ thống, cập nhật và dễ tiếp cận.

Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài được xây dựng và triển khai đồng bộ cho hoạt động đánh giá cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và 06 chương trình đào tạo, xác định rõ nội dung hoạt động, lộ trình thực hiện; được rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của Trường. Những phát hiện và kết quả của hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài được xác định cụ thể làm cơ sở xây dựng, thực hiện và giám sát kế hoạch hành động/kế hoạch cải tiến chất lượng. Quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài được cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Tài liệu, minh chứng được số hóa, hỗ trợ tích cực, hiệu quả quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng và thực hiện. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phù hợp, chính xác, sẵn sàng cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin được rà soát, điều chỉnh, bổ sung. Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Kế hoạch nâng cao chất lượng được xây dựng đảm bảo tính liên tục để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Quy định về so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục được xây dựng và ban hành để nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà trường. Nhà trường đã thực hiện việc so chuẩn, đối sánh và sử dụng kết quả so chuẩn, đối sánh chất lượng để tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng liên quan đến Nhà trường và chương trình đào tạo. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng được rà soát, có sự tham chiếu các tiêu chí đối sánh của cơ sở giáo dục khác khi lựa chọn, xác định thang đo chuẩn.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Nhà trường được thể hiện rõ ràng trong các đề án, các thông báo tuyển sinh hằng năm. Nhà trường đã sớm thành lập đơn vị chuyên trách, có trách nhiệm giám sát các hoạt động đào tạo, trong đó có công tác tuyển sinh và nhập học. Trong chu kỳ đánh giá, công tác tuyển sinh, nhập học được cải tiến, cập nhật đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả. Đề án tuyển sinh, được xây dựng và phê duyệt hằng năm, hình thức tuyển sinh thay đổi phù hợp với quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình xây dựng, giám sát, rà soát, thẩm định chương trình dạy học; các quy định, quy trình, kế hoạch lấy ý kiến các bên liên quan; ban hành, công bố 10 chương trình đào tạo và các đề cương học phần trên website của Trường. Các hoạt động dạy, học được xây dựng, được Phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục giám sát thực hiện. Các chương trình đào tạo của Trường được rà soát năm 2019 và năm 2021 trên cơ sở lấy ý kiến các bên liên quan và tham khảo chương trình dạy học của một số trường trong nước. Nhà trường đã ban hành các quy trình thiết kế, phát triển, đánh giá chương trình dạy học năm 2019, rà soát chỉnh sửa ban hành mới năm 2021 và năm 2022.

Nhà trường đã xây dựng và công bố Triết lý giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục và sứ mạng của Nhà trường; đã ban hành hướng dẫn và thực hiện việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục để đạt chuẩn đầu ra; đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ, có nhiều chính sách thu hút, tuyển dụng và bổ nhiệm, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên. Môi trường học tập khá đa dạng. Các hoạt động giảng dạy, học tập, rèn luyện được giám sát chặt chẽ với những quy định cụ thể do các đơn vị được phân công thực hiện với các quy trình, quy định cụ thể; được các bên liên quan đánh giá định kỳ để cải tiến hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học quy định rõ trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, cá nhân trong việc thực hiện kiểm tra đánh giá người học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá người học đa dạng, được xác định phù hợp đối với học phần/môn học trong chương trình dạy học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được lựa chọn tương thích để đạt được chuẩn đầu ra; được định kỳ rà soát, cải tiến đảm bảo độ tin cậy, chính xác, công bằng thông qua việc lấy ý kiến giảng viên và sinh viên.

Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học được thực hiện theo các quy định, quy trình và kế hoạch đã được phê duyệt, có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị/cá nhân. Hệ thống giám sát người học được xây dựng, có sự hỗ trợ của phần mềm quản lý Edusoft, có cơ sở dữ liệu đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu, phản hồi của người học. Nhà trường có các đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn; có đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ có trình độ, tiêu chuẩn theo quy định để triển khai các hoạt động tư vấn, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ học tập cho người học. Hoạt động giám sát tiến trình học tập và hiệu quả học tập của người học đã được triển khai theo quy định. Chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát được rà soát, đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng. Các bên liên quan và người học hài lòng về hoạt động phục vụ và hỗ trợ, giám sát người học.

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động khoa học công nghệ; đã ban hành các văn bản quy định về công tác quản lý hoạt động khoa học công nghệ; đã xây dựng và ban hành hệ thống chỉ số đánh giá - năng lực thực hiện KPIs. Số lượng đề tài nghiên cứu

khoa học - chuyển giao công nghệ cấp Nhà nước, tỉnh/Bộ và bài báo quốc tế lớn. Nhiều đề tài đã được ứng dụng phù hợp với Chiến lược phát triển của Trường.

Nhà trường đã thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động quản lý tài sản trí tuệ, ban hành các văn bản quy định về quản lý tài sản trí tuệ. Nhà trường có hệ thống các cơ sở sản xuất và hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn để thực hiện các hoạt động sản xuất thử nghiệm. Hoạt động hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu khá thuận lợi. Nhà trường có chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện đề tài/dự án chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu khoa học, chính sách hỗ trợ cán bộ nghiên cứu công bố sản phẩm nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước.

Nhà trường đã ban hành khá đầy đủ các quy định về quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động phát triển các mối quan hệ hợp tác; thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác với Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên và các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với Chiến lược phát triển, Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường.

Nhà trường có quy định cụ thể về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng; đã triển khai nhiều hình thức và loại hình kết nối cộng đồng liên quan đến các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ người học, tư vấn và tình nguyện, từ thiện phù hợp với đặc điểm riêng của Nhà trường. Các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng được triển khai nhằm đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng và triết lý giáo dục của Trường. Một số hoạt động phục vụ cộng đồng có ý nghĩa đối với cán bộ viên chức và người học khi tham gia. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được giám sát và cải tiến chất lượng.

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các khóa học thuộc tất cả các chương trình đào tạo được dự kiến trong kế hoạch đào tạo toàn khóa học, từng năm học; được theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm; được phân tích, đánh giá xác định giải pháp giảm tỷ lệ học lại, tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Tỷ lệ người học sau tốt nghiệp có việc làm ở tất cả các chương trình đào tạo được xác định; được theo dõi, giám sát, đánh giá để có giải pháp hỗ trợ, tăng cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học. Tỷ lệ sinh viên có việc làm của Nhà trường luôn ổn định ở mức cao. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp với sự tham gia của nhiều đơn vị/cá nhân liên quan trong Trường. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được đánh giá cao.

Nhà trường có các quy định cho các hoạt động nghiên cứu khoa học; đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cấp Nhà nước và cấp tỉnh/Bộ cao hơn số lượng đề tài cấp tương đương của 02 trường đại học được đối sánh. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguồn thu của Nhà trường. Nguồn thu và trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, sản phẩm để

thương mại hoá khá lớn. Cùng với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của các cổ đông, Nhà trường đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác với 10 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tại Thái Nguyên làm cơ sở thực hành, thực tập và khởi nghiệp cho người học.

Kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được xác lập, có thống kê về số lượng hoạt động, số lượng cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia, lợi ích mang lại với cộng đồng trong từng năm của chu kỳ đánh giá 2019 - 2023; bước đầu xác lập được một số loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng, xây dựng được các quy định để đánh giá, xếp loại mức độ tham gia hoạt động phục vụ cộng đồng đối với cán bộ viên chức, giảng viên và đối với sinh viên khi tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Số lượng cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với tần suất, số lượng và chất lượng hoạt động gia tăng qua các năm.

Nhà trường là trường đại học tư thục duy nhất tại Thái Nguyên, kết quả về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chu kỳ đánh giá 05 năm qua đạt được nhiều thành tựu đáng kể và được giám sát, cải tiến; kết quả tài chính có tăng trưởng, cơ bản cân đối chi thường xuyên và được xác lập, theo dõi, rà soát hàng năm. Kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học có cải thiện và được giám sát, đánh giá.

II. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Ban hành mới Quy trình xây dựng, điều chỉnh Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi. Nghiên cứu điều chỉnh cách diễn đạt Sứ mạng để thể hiện được sắc thái riêng của Trường, bổ sung mốc thời gian tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao hiệu quả của công tác truyền thông Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi đến các bên liên quan, kết hợp truyền thông với tăng cường hợp tác, kêu gọi đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước; tổng kết các giá trị truyền thống có sự tham gia của các giảng viên làm việc lâu năm ở trường để điều chỉnh giá trị cốt lõi thể hiện thêm giá trị truyền thống; nghiên cứu, chất lọc, vận dụng giá trị độc đáo/truyền thống hấp dẫn của Trường Đại học Việt Bắc/vùng Việt Bắc mà trường tích lũy, tích hợp được trong hơn 10 năm.

2. Rà soát các văn bản quản lý để bổ sung/làm rõ thêm thẩm quyền/nhiệm vụ của nhà đầu tư/Hội đồng trường. Sớm ban hành quy chế tài chính theo quy định. Nhà trường nên xây dựng khung logic để truyền tải các nghị quyết/quyết định của cơ quan quản trị thành các chính sách và các kế hoạch hành động. Công đoàn và Đoàn Thanh niên cần bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn trong kế hoạch năm học để thực hiện các chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển Trường. Tăng cường tổ chức tập huấn hoặc cử các nhân sự thuộc hệ thống quản trị tham gia các lớp tập huấn về quản trị đại học và quản trị rủi ro.

3. Trong quy chế tổ chức và hoạt động của Trường nên quy định đầy đủ hơn các mối quan hệ công tác giữa Hội đồng trường và nhà đầu tư, giữa Hội đồng

trường với Hiệu trưởng, giữa Hiệu trưởng với trường các đơn vị và giữa các đơn vị với nhau trong Trường... Xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề đào tạo/hoạt động dịch vụ, làm cơ sở để xác định mô hình tổ chức hợp lý, đảm bảo tính ổn định tương đối về cơ cấu tổ chức. Ban hành quy định chi tiết về định kỳ rà soát, đánh giá tính hợp lý và hiệu quả của cơ cấu tổ chức, cơ cấu cán bộ quản lý, văn bản quản lý. Quan tâm hơn đến công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ lãnh đạo các đơn vị thuộc Trường.

4. Tổng kết đánh giá giữa giai đoạn kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030. Trong đó, cần đánh giá cụ thể, phân tích sâu sắc những chỉ tiêu đạt được và không đạt được để điều chỉnh, bổ sung, xây dựng giải pháp đột phá quyết tâm thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu có tính khả thi không cao. Bổ sung các chỉ tiêu định lượng trên tất cả các lĩnh vực, như chỉ tiêu về phục vụ cộng đồng, tài chính và phát triển nguồn nhân lực. Xây dựng khung logic để chuyển tải chỉ tiêu chiến lược thành các chỉ tiêu năm học và hằng năm cần tổng kết đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu chiến lược đã đề ra.

5. Ban hành Nghị quyết về những chính sách đột phá để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Trường; tổ chức tập huấn xây dựng chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách bài bản; giám sát và triển khai có hiệu quả những chính sách đột phá; ban hành một số quy trình giám sát việc tuân thủ các chính sách phát triển chương trình đào tạo, quản lý đề tài khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng; xây dựng hệ thống thông tin, văn bản chỉ đạo quản lý một cách khoa học giúp cho việc rà soát, cập nhật và sử dụng văn bản được thuận tiện; tổ chức khảo sát sự hài lòng các bên liên quan về chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có quy định bắt buộc về việc công bố kết quả nghiên cứu tương ứng với đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

6. Rà soát điều chỉnh chỉ tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhất là trình độ học vấn cao, để đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng của Trường và yêu cầu của ngành đào tạo theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện biện pháp để trẻ hóa đội ngũ giảng viên; rà soát, điều chỉnh, cập nhật đề án vị trí việc làm; chuẩn hóa bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ, giảng viên nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho việc phát triển đội ngũ; ban hành quy định, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trong đó chú trọng đào tạo tiến sĩ, bồi dưỡng nâng ngạch, phát triển chuyên môn, nghiên cứu khoa học...; tổ chức đánh giá công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho cán bộ, giảng viên; ban hành chính sách hỗ trợ tài chính cho bồi dưỡng chuyên môn; cải tiến việc đánh giá kết quả thực hiện công việc; điều chỉnh quy trình rà soát văn bản và lập danh mục văn bản; xây dựng định mức đầu tư cho việc phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở những cải tiến về chế độ, chính sách, quy trình, quy hoạch nguồn nhân lực.

7. Xác định chính xác thẩm quyền ban hành và bám sát hơn với thực tiễn khi xây dựng hệ thống văn bản quản lý tài chính và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất... nhằm hoàn thiện các văn bản quản trị Nhà trường theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phù hợp với hoạt

động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; tăng cường khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ thực hành, thí nghiệm theo hướng liên kết “Win-Win” với các đối tác phù hợp; tiếp tục nâng cấp hệ thống và hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng phần mềm tổng thể, hệ thống LMS, phục vụ cho công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành quy định về lưu trữ, quản lý, sử dụng thông tin và số liệu thống kê nội bộ dùng chung; xây dựng, ban hành phương pháp, quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn; tăng cường hiệu quả hoạt động của căn tin và bộ phận y tế nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện để chăm sóc sức khỏe cho cán bộ viên chức và sinh viên; tạo các điều kiện đảm bảo cho người có nhu cầu đặc biệt.

8. Xác lập các chỉ tiêu số lượng trong kế hoạch phát triển quan hệ đối ngoại; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung những nội dung quản lý cần thiết; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác hợp tác đối ngoại; xây dựng chiến lược, kế hoạch hợp tác hiệu quả trong đó chú trọng hợp tác nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, chuyển giao công nghệ và công bố quốc tế; thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại như: Xây dựng các chương trình học bổng thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Trường; xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế để kêu gọi đầu tư; cải thiện chất lượng giáo dục và quảng bá thương hiệu của Trường trên quốc tế; thành lập nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành, đa quốc gia...; thành lập Phòng Hợp tác đối ngoại để thực hiện các công việc hợp tác trong và ngoài nước chuyên sâu hơn.

9. Tăng cường nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ về đảm bảo chất lượng bên trong Trường, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong Trường; bổ sung nội dung rà soát, kiểm tra đánh giá của các bên liên quan về kết quả đạt được các kế hoạch đảm bảo chất lượng hằng năm, kế hoạch đảm bảo chất lượng theo giai đoạn và đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển/Chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường; xây dựng kế hoạch phổ biến, triển khai kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục; xây dựng và ban hành quy định về việc lưu trữ văn bản về các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng; quy định rõ đơn vị đầu mối trong việc lưu trữ tài liệu hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ, giảng viên và người học về các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng giáo dục; xây dựng bộ chỉ số thực hiện và các chỉ tiêu phấn đấu chính để đo lường và đánh giá kết quả các mặt hoạt động của Trường nói chung và hoạt động đảm bảo chất lượng nói riêng; rà soát, đánh giá và cải tiến Quy trình lập kế hoạch, xác định, điều chỉnh các chỉ số thực hiện và các chỉ tiêu phấn đấu chính của các Chiến lược phát triển Nhà trường và Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục.

10. Cân đối các nguồn lực, ưu tiên cho các hoạt động tự đánh giá các chương trình đào tạo thực hiện theo Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục 2020 - 2025, Kế hoạch đảm bảo chất lượng trung hạn 2020 - 2023 và Kế hoạch tự đánh giá các chương trình đào tạo của Trường; ban hành chính sách tuyển dụng cán bộ cơ hữu có thể kiểm định viên đáp ứng yêu cầu tự đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo và triển khai các hoạt động đảm bảo chất

lượng; đổi mới phương pháp đánh giá kết quả cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục sau khi hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài; xác định và phân tích những điểm tồn tại sát với nội hàm, yêu cầu và mức chuẩn tiêu chí làm cơ sở lập kế hoạch phù hợp để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng đến hoạt động rà soát quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị đánh giá ngoài, tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cải tiến quy trình tự đánh giá phù hợp với việc số hóa và sử dụng phần mềm hỗ trợ.

11. Xây dựng và thực hiện kế hoạch rà soát hệ thống thông tin phục vụ đảm bảo chất lượng bên trong cho tất cả các năm học trong chu kỳ đánh giá; rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để có các biện pháp khắc phục những hạn chế rủi ro về an toàn thông tin. Hằng năm, lấy ý kiến của các bên liên quan về hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, về số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin; xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong đối với tất cả các hệ và trình độ đào tạo, làm căn cứ để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

12. Bổ sung nguồn lực tài chính, nâng cao tính khả thi để triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng hoạt động, cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả; đa dạng hóa hình thức phổ biến các quy định so chuẩn và đối sánh chất lượng và tài liệu hướng dẫn sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác, đối sánh chất lượng; tổ chức các hội nghị, hội thảo về so chuẩn và đối sánh; phân tích, đánh giá và sử dụng kết quả so chuẩn và đối sánh vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung tiêu chí so chuẩn, đối sánh về đào tạo thạc sĩ và nội dung các hoạt động tư vấn về chính sách phát triển và hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học trong mạng lưới, cộng đồng các trường đại học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trước và sau khi lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh; phân tích sâu, đánh giá chi tiết cụ thể và cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

13. Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách tuyển sinh qua mạng xã hội để chọn được nhiều học sinh trên phạm vi rộng, thu hút nhiều học sinh giỏi; ban hành tổng thể Đề án tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng cho các đối tượng theo đúng quy định; có kế hoạch giám sát, kiểm tra công tác tuyển sinh và nhập học của bộ phận thanh tra; hoàn thiện bộ công cụ giám sát và đưa ra các biện pháp cụ thể việc giám sát; phân tích, đánh giá sâu sắc và đầy đủ kết quả giám sát làm cơ sở đưa ra biện pháp cải tiến; đối sánh và đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro theo các kỳ tuyển sinh để tăng tỷ lệ nhập học so với chỉ tiêu đã được xác định; điều chỉnh chiến lược/chính sách/kế hoạch tuyển sinh sát thực và cụ thể hơn nữa để tăng tỷ lệ nhập học các hệ đào tạo, một số ngành và liên kết với một số nước như Lào, Campuchia tương xứng với tiềm lực và tầm nhìn của Trường.

14. Rà soát, chỉnh sửa các bộ phiếu khảo sát cho phù hợp giữa đối tượng và nội dung lấy ý kiến; tổ chức lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan với các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc điều chỉnh, phát triển chương trình dạy học; hướng dẫn việc xây dựng chương trình dạy học, đề cương học phần cho tất cả các Khoa, Bộ môn; rà soát, điều chỉnh lại chuẩn đầu ra, các ma trận của chương trình đào tạo và đề cương học phần, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá cho phù hợp với các trình độ đào tạo; thống nhất các mẫu đề cương chi tiết học phần cho tất cả các chương trình đào tạo.

15. Rà soát điều chỉnh phương pháp giảng dạy trong đề cương chi tiết các học phần cho phù hợp với chuẩn đầu ra và thực tế giảng dạy; hàng năm, tổ chức lấy ý kiến giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá phương pháp giảng dạy, triết lý giáo dục làm cơ sở để điều chỉnh phương pháp giảng dạy nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo; xây dựng chính sách thu hút để phát triển đội ngũ giảng viên chất lượng cao ổn định, phù hợp định hướng phát triển của Nhà trường; có chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên; tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, sinh viên; có giải pháp phù hợp khuyến khích sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; tổ chức các lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho các giảng viên trẻ.

16. Rà soát, điều chỉnh các loại hình kiểm tra đánh giá, đảm bảo đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, xây dựng ma trận đề thi của các học phần, quy định cấu trúc của đề thi cũng như rubric; ban hành quy định rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá hàng năm; tổ chức thực hiện việc nghiên cứu, phân tích kết quả kiểm tra đánh giá người học bằng các công cụ hiện đại, hiệu quả để đánh giá công bằng, chính xác kết quả sinh viên và mức độ đạt chuẩn đầu ra.

17. Ban hành bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên hỗ trợ; bổ sung đầy đủ, cụ thể và chi tiết thông tin về kết quả rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học để có kế hoạch cải tiến chất lượng và hiệu quả hơn; khảo sát, đánh giá đa dạng các bên liên quan về hiệu quả các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và hệ thống giám sát người học; khảo sát sự thăng tiến/chuyển đổi vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và cần phân tích số liệu thể hiện cả giá trị trung bình và tỷ lệ %.

18. Phân bổ thêm kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ, ghi rõ cho từng dạng nghiên cứu; cải thiện chính sách hỗ trợ, thúc đẩy cán bộ, giảng viên và nhất là người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu; bổ sung thêm các tiêu chí (KPIs) đánh giá chất lượng hoạt động khoa học công nghệ; tổ chức Hội nghị đánh giá, điều chỉnh các KPIs để điều chỉnh hệ thống chỉ số đánh giá KPIs phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trường; cải tiến cơ sở dữ liệu giúp việc cập nhật thông tin và việc kiểm tra, rà soát được thuận lợi; triển khai khảo sát về hoạt động khoa học công nghệ có đầy đủ các bên liên quan và xây dựng kế hoạch cải thiện cụ thể, có đầy đủ nội dung.

19. Nghiên cứu, cải tiến cơ sở dữ liệu về việc đăng ký và chấp nhận đề tài

nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, kết quả kiểm tra, rà soát hoạt động khoa học công nghệ; tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách công tác quản lý tài sản trí tuệ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện các tiêu chí khảo sát và khảo sát các đối tác về công tác quản lý tài sản trí tuệ; cải tiến quy trình giám sát và rà soát, đánh giá hoạt động quản lý tài sản trí tuệ nhằm nâng cao hiệu quả cho công tác này; cải thiện chính sách khuyến khích và hỗ trợ cán bộ, giảng viên và người học tham gia đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng Kế hoạch cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ có đầy đủ nội dung cụ thể, chi tiết để triển khai có hiệu quả.

20. Xây dựng quy trình rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác, của các đối tác cụ thể; triển khai khảo sát các bên liên quan đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học; hoàn thiện và ban hành các KPIs về hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác - đối tác trong nghiên cứu khoa học có đầy đủ nội dung hơn.

21. Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động cụ thể về phục vụ cộng đồng, chú trọng kết nối tạo giá trị bên trong; thực thi các mục tiêu cụ thể cung cấp giá trị ra bên ngoài có tổ chức; có kế hoạch, cơ chế và giải pháp gắn trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể, tổ chức trong công tác phục vụ cộng đồng thông qua vị trí việc làm, trách nhiệm của từng cá nhân theo các sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm tương ứng; làm rõ và mở rộng hơn nội hàm khái niệm phục vụ cộng đồng để định hướng các hoạt động; xây dựng bộ chỉ tiêu, đối sánh, chỉ báo đánh giá mức độ tham gia của từng cá nhân, đơn vị tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, nhân viên về hệ thống đo lường giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng; đánh giá, xây dựng các mục tiêu chủ yếu cho từng hoạt động hằng năm làm cơ sở cho đánh giá, tổng kết và cải tiến hệ thống phục vụ cộng đồng; tăng cường sự hiện diện xã hội trên các diễn đàn, kênh truyền thông xã hội; đa dạng hóa các nguồn thu, nhất là nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ và tư vấn.

22. Tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học các chương trình đào tạo của Nhà trường cần được đối sánh với các chương trình đào tạo cùng ngành của một số cơ sở đào tạo trong nước và với quốc tế. Nhà trường cần có biện pháp cải tiến kịp thời, giảm số lượng người học tốt nghiệp quá hạn và rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình; chú trọng lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan về chất lượng người học sau tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, các ngành và trình độ đào tạo; thực hiện đối sánh toàn diện hơn chất lượng người học các trình độ đào tạo và khóa trước với khóa sau của tất cả các chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch/ban hành văn bản cụ thể hơn, thể hiện sự cải tiến chất lượng chương trình đào tạo dựa trên kết quả đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp; nghiên cứu, áp dụng các giải pháp nâng cao khả năng có việc cho người học tốt nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyển sinh.

23. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích cán bộ, giảng viên và người

học công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước cũng như các báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia; xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học; thực hiện việc đối sánh loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ; đối sánh, điều chỉnh việc phân bổ ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu khoa học. Việc phân bổ ngân quỹ cho hoạt động khoa học công nghệ cần chi tiết cho từng hoạt động nghiên cứu khoa học.

24. Xác lập hệ thống chỉ báo KPIs và chỉ số thực hiện cho các loại hình và khối lượng tham gia; định kỳ giám sát và đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia phục vụ cộng đồng để đề xuất cải tiến và đánh giá hiệu quả cụ thể của việc cải tiến; xác lập mức độ tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thể hiện cụ thể trong các kế hoạch phát triển, kế hoạch nhiệm vụ năm học, có hướng dẫn và kế hoạch triển khai phù hợp; thiết lập các KPIs đánh giá tác động, định kỳ giám sát, đối sánh tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để cải tiến nhằm tăng cường tác động của các hoạt động này.

25. Thực hiện đối sánh các chỉ số về kết quả và chỉ số tài chính của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các đối tác là các trường đại học trong nước và quốc tế; quan tâm xác lập các chỉ số thị trường (thị phần, thứ hạng, mức độ cạnh tranh...) của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng và ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể các chỉ số thị trường và tham gia các bảng xếp hạng, đối sánh có uy tín để nâng cao uy tín, thương hiệu.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.